

Số: /KH-UBND

Kiến An, ngày tháng 6 năm 2026

## KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định chính sách hỗ trợ một số thành viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn phường Kiến An giai đoạn 2026-2030**

Căn cứ Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chính sách hỗ trợ một số thành viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định chính sách hỗ trợ một số thành viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030.

Ủy ban nhân dân phường Kiến An ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định chính sách hỗ trợ một số thành viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn phường Kiến An giai đoạn 2026-2030, cụ thể như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chính sách hỗ trợ một số thành viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 (gọi tắt là *Nghị quyết*).

2. Thực hiện các chính sách hỗ trợ nhằm cải thiện thu nhập, nâng cao đời sống cho các đối tượng của Nghị quyết và gắn với lộ trình giảm nghèo cụ thể của từng địa phương: Năm 2026 không còn hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2021-2025; Năm 2028, không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030.

3. Quá trình tổ chức thực hiện chính sách phải bảo đảm đúng đối tượng

hỗ trợ, đúng quy định; kịp thời, công khai, minh bạch; có sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành và địa phương gắn với hoạt động kiểm tra, giám sát theo quy định.

## **II. NỘI DUNG, QUY MÔ VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN**

### **1. Quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND**

Các phòng, cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức quán triệt, đẩy mạnh công tác tuyên truyền việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố gắn với thực hiện quan điểm chỉ đạo của Thành ủy “*Đầu tư cho an sinh, phúc lợi xã hội đi trước một bước so với phát triển kinh tế*”; góp phần thực hiện mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đại biểu thành phố Hải Phòng lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025- 2030 đề ra: *Đến năm 2028, không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030.*

### **2. Nội dung, quy mô và kinh phí thực hiện**

- Nội dung thực hiện: Hỗ trợ thu nhập hằng tháng (*theo quy định tại Điều 3 của Nghị quyết*) và hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế (*theo quy định tại Điều 4 của Nghị quyết*).

- Quy mô thực hiện: Dự kiến khoảng 197 – 260 người/năm

- Kinh phí thực hiện: Ngân sách thành phố bảo đảm theo quy định.

- Nguồn kinh phí: Theo Điều 5 Nghị quyết; thành phố bố trí kinh phí thực hiện cho Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu theo phân cấp ngân sách hiện hành để thực hiện hỗ trợ hàng năm.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Tổ chức triển khai chung**

Các phòng, cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ và Kế hoạch này; bảo đảm theo đúng tinh thần Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố; báo cáo kết quả thực hiện khi có yêu cầu.

### **2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường**

Trên cơ sở kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo được cấp có thẩm quyền công nhận, tổ chức rà soát, xét duyệt đối tượng và công khai danh sách đối tượng đủ điều kiện hỗ trợ theo Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND.

Hằng năm, rà soát, tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ trên địa bàn, tham mưu Ủy ban nhân dân phường báo cáo cơ quan có thẩm quyền để tổng hợp, bố trí kinh phí thực hiện theo quy định.

Thực hiện hỗ trợ kinh phí cho các đối tượng của Nghị quyết bảo đảm kịp thời, công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng quy định; đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời xử lý các sai phạm trong quá trình triển khai thực hiện (nếu có).

Phối hợp với các sở, ngành thành phố và bảo hiểm xã hội cơ sở trong quá trình thực hiện chính sách hỗ trợ Nghị quyết.

Báo cáo kết quả thực hiện các chính sách hỗ trợ trên địa bàn gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân thành phố, các cơ quan có liên quan khi có yêu cầu.

### **3. Phòng Văn hoá – Xã hội phường**

Phối hợp rà soát, đối chiếu thông tin đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội và các đối tượng an sinh xã hội khác có liên quan. Tham gia xét duyệt, thẩm định hồ sơ đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết; cung cấp thông tin phục vụ công tác xét duyệt khi cần thiết.

### **4. Công an phường**

Phối hợp xác minh thông tin cư trú của các đối tượng đề nghị hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định; bảo đảm việc xác định đối tượng thụ hưởng chính xác, đúng quy định.

### **5. Trạm Y tế phường**

Phối hợp xác nhận, cung cấp thông tin liên quan đến tình trạng sức khỏe, bệnh hiểm nghèo, mức độ khuyết tật hoặc các nội dung thuộc lĩnh vực y tế theo quy định (*Thông tư số 50/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục bệnh hiểm nghèo để các tổ chức, cá nhân vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo; Thông tư liên tịch số 28/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 27/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích, bệnh, tật và bệnh nghề nghiệp; Thông tư số 25/2025/TT-BYT ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành Luật Bảo hiểm xã hội, Luật An toàn, vệ sinh lao động về lĩnh vực y tế và một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh*) để phục vụ việc xét duyệt đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ.

### **6. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công**

Tăng cường tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, Công thông tin điện tử, các nền tảng số của phường về mục đích, ý nghĩa, đối tượng, điều kiện và trình tự thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết.

Kịp thời thông tin các kết quả triển khai, biểu dương các mô hình, cá

nhân tiêu biểu trong công tác giảm nghèo và an sinh xã hội.

### **7. Các tổ dân phố**

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách đến từng hộ gia đình trên địa bàn.

Phối hợp rà soát, lập danh sách đối tượng đề nghị hưởng chính sách; tổ chức họp dân, niêm yết công khai danh sách theo quy định; chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin ban đầu.

Theo dõi, phản ánh kịp thời các trường hợp biến động về nhân khẩu, hộ khẩu, điều kiện kinh tế hoặc các trường hợp không còn đủ điều kiện hưởng chính sách.

### **8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND và Kế hoạch này. Vận động doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tiếp tục hỗ trợ, đóng góp nguồn lực cho công tác giảm nghèo; tổ chức hiệu quả các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, trọng tâm là cuộc vận động “*Ngày vì người nghèo*”, phong trào thi đua “*Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*”.

Phát huy vai trò giám sát việc thực hiện các chính sách hỗ trợ của thành phố đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo; chủ động tiếp nhận và tổng hợp ý kiến phản ánh, kiến nghị của quần chúng nhân dân về việc thực hiện các chính sách của Nghị quyết đến cơ quan chức năng có trách nhiệm giải quyết, bảo đảm các chế độ, chính sách được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định.

Ủy ban nhân dân phường đề nghị các phòng, cơ quan, đơn vị, tổ dân phố triển khai thực hiện; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền Ủy ban nhân dân phường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố./.

#### ***Nơi nhận:***

- UBND thành phố;
- Sở NN&MT;
- TTĐU; HĐND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- UB MTTQ VN phường;
- CA phường;
- Phòng KTHT&ĐT; VH-XH;
- TT SNC phường;
- Trạm Y tế phường;
- Các TDP trên địa bàn phường;
- Lưu: VT, KTHT&ĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Thị Phương**

